



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI**

TUYỂN TẬP HỘI NGHỊ KHOA HỌC THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

PROCEEDINGS OF THE ANNUAL CONFERENCE OF THUYLOI UNIVERSITY

ISBN: 978-604-82-2548-3



NHA XUẤT BẢN XÂY DỰNG

HÀ NỘI, THÁNG 11 - 2018

Ban biên tập:

Chủ biên: GS.TS Trịnh Minh Thụ, PGS.TS Nguyễn Cảnh Thái
Biên tập: PGS.TS Ngô Lê Long
Thư ký: CN Nguyễn Thị Phương Anh

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Biên tập xuất bản và sửa bản in:
Chế bản điện tử:

PGĐ Ngô Đức Vinh
Bùi Hữu Lam
Trường Đại học Thủy lợi
Phòng Chế bản - Nhà xuất bản Xây dựng
Nguyễn Ngọc Dũng

Sáng tác bìa:

Cơ quan xuất bản:

Trường Đại học Thủy lợi

175 Tây Sơn - Đống Đa - Hà Nội

Website: <http://www.tlu.edu.vn>

và

Nhà xuất bản Xây dựng

Số 37 Lê Đại Hành, Hà Nội

Teo (024) 39760216; Fax: (024) 3 9741416; Website: <http://www.nxbxaydung.com>

ISBN 978-604-82-2548-3

KHXB: 3575-2018/CXBIPH/02-167/XD ngày 04/10/2018

QĐXB: 252-2018/QĐ-XBXD ngày 07/11/2018

In 400 cuốn tại Xưởng in Nhà xuất bản Xây dựng, số 10 Hoa Lư, Hà Nội.

95. Giáo dục thế giới quan khoa học cho sinh viên hiện nay <i>Vương Thị Huệ</i>	297	1
96. Vai trò của môn đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam trong việc giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên <i>Nguyễn Thị Anh</i>	300	1
97. Nguyên tắc đối ngoại của Đảng trong cuộc vận động quốc tế chống đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam (1954-1975) <i>Trần Thị Ngọc Thúy</i>	303	1
Tiểu ban: Khoa học xã hội 2		
98. Thực trạng xây dựng ý thức bảo vệ môi trường của sinh viên Đại học Thủy lợi hiện nay <i>Nguyễn Thị Nga</i>	309	1
99. Một số phương thức dịch câu có chủ ngữ giả <i>IT</i> trong tài liệu tiếng Anh chuyên ngành địa chất <i>Nguyễn Thị Cúc</i>	312	1
100. Phương pháp khai thác hiệu quả các hoạt động học nói trong giáo trình <i>Prepare</i> <i>Nguyễn Thị Hồng Anh, Vũ Thị Thu Hương</i>	315	1
101. Phương pháp dạy học đóng vai giảng viên môn học kỹ năng giao tiếp và thuyết trình <i>Phạm Thị Phương Thảo</i>	318	1
102. Lựa chọn các nhóm giải pháp phát triển phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa cho sinh viên trường Đại học Thủy lợi Hà Nội <i>Vũ Văn Trung</i>	321	1
103. Một số giải pháp cơ bản nhằm xây dựng ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên trường Đại học Thủy lợi hiện nay <i>Nguyễn Thị Nga</i>	324	1
104. Điều tra về thói quen tự học tiếng Anh của sinh viên Thủy lợi <i>Nguyễn Thị Hằng, Vũ Thị Ánh Phương</i>	327	1
105. Sử dụng bài hát tiếng Anh trong giờ học ngoại ngữ của sinh viên khối kỹ thuật <i>Nguyễn Thị Thảo</i>	330	1
106. Sự khác biệt giữa dạy tiếng Anh chuyên ngành và dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh tại trường Đại học khối kỹ thuật <i>Dương Thủy Hương, Cao Xuân Hiến, Nguyễn Mộng Lân</i>	333	1
107. Điện thoại di động - công cụ tiên tiến hỗ trợ học tiếng Anh ngoài lớp học <i>Trương Thị Thanh Thủy</i>	336	1
108. Áp dụng giảng dạy tiếng Anh theo phương pháp giao tiếp trong kỹ năng nói với giáo trình "Objective ket" tại Đại học Thủy lợi <i>Lê Thị Phương Lan</i>	339	1

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA DẠY TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH VÀ DẠY CHUYÊN NGÀNH BẰNG TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHỐI KỸ THUẬT

Dương Thúy Hương, Cao Xuân Hiền, Nguyễn Mộng Lân
Trường Đại học Mỏ - Địa chất, email: dthuy.huong@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, tiếng Anh được coi là ngoại ngữ quan trọng nhất trong chương trình đào tạo tại các trường đại học không chuyên, đặc biệt là các trường đại học khối kỹ thuật. Tiếng Anh cũng là ngôn ngữ được dùng là tiêu chí đánh giá chuẩn giáo viên và chuẩn đầu ra của sinh viên khi tốt nghiệp đại học. Ngoài tiếng Anh cơ bản, tiếng Anh chuyên ngành (TACN) cũng được đưa vào chương trình đào tạo tại các trường đại học từ khá lâu và hiện nay đang trở thành mối quan tâm lớn của các nhà quản lý nhằm đáp ứng nhu cầu của người học, của nhà tuyển dụng và xu thế toàn cầu hóa. Các trường đại học muốn nâng cao vị thế của mình thì sinh viên của trường phải tốt nghiệp ngoài kiến thức về chuyên môn, các kỹ năng mềm, cần phải được trang bị năng lực tiếng Anh nhất định và đặc biệt là TACN gắn liền với môi trường công việc sau này. Tuy nhiên, các trường đại học đều đang có những quan điểm mâu thuẫn và nhầm lẫn giữa vấn đề giảng dạy TACN hay giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh (CNBTA). Chính những quan niệm khác nhau dẫn đến sự nhầm lẫn về phương pháp giảng dạy giữa hai hình thức này. Do đó, bài viết tập trung vào việc so sánh hai hình thức dạy TACN và CNBTA với mục đích giúp giáo viên, người học... phân biệt và hiểu rõ sự khác nhau giữa hai hình thức này từ đó giúp hoạt động dạy và học TACN hiệu quả và gắn liền với nhu cầu xã hội hơn.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu áp dụng trong bài này chủ yếu là phân tích và tổng hợp tài liệu, bài

giảng, giáo trình... về TACN; phỏng vấn sinh viên và giáo viên kết hợp dự giờ, từ đó tìm hiểu cách thức của hoạt động dạy TACN và dạy CNBTA tại trường đại học khối kỹ thuật.

3. NỘI DUNG

3.1. Dạy tiếng Anh chuyên ngành (ESP) và dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh (EMI)

Tiếng Anh chuyên ngành (TACN), theo nguyên gốc Tiếng Anh, *English for Specific Purposes (ESP)*, có nghĩa là Tiếng Anh dành cho những mục đích cụ thể. Hutchinson & Water (1987) cho rằng để trả lời được câu hỏi TACN là gì và có gì khác so với những dạng khác của giảng dạy ngôn ngữ tiếng Anh thì phải coi "TACN là một cách tiếp cận để giảng dạy ngôn ngữ theo đó mọi quyết định liên quan đến nội dung hay phương pháp đều dựa trên những lý do vì sao người học muốn học".

Cũng theo Hutchinson & Water (1987):

+ TACN không phải là một dạng khác của việc dạy ngôn ngữ, không có những phương pháp giảng dạy của riêng nó mà vẫn có thể sử dụng những phương pháp trong giảng dạy các dạng khác nhau của tiếng Anh.

+ TACN là việc giảng dạy ngoại ngữ chú trọng vào người học, dựa trên sự phân tích nhu cầu của tất cả những đối tượng có liên quan về lợi ích.

Dạy CNBTA (EMI- English as a Medium of Instruction) theo Dearden (2016) là 'việc sử dụng tiếng Anh để dạy các môn học (không phải là tiếng Anh) ở các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ, trong đó đa số ngôn ngữ đầu tiên của dân số không phải là Tiếng Anh'. Theo đó, việc sử dụng EMI thường tập

trung chủ yếu vào nội dung bài giảng chứ không phải dạy ngôn ngữ (tiếng Anh).

Bảng 1. Bảng so sánh ESP và EMI

ESP	EMI
<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung vào ngôn ngữ (tiếng Anh) nhằm đáp ứng nhu cầu về việc sử dụng ngôn ngữ này trong môi trường làm việc cụ thể. - Nội dung gắn liền với lĩnh vực chuyên ngành sinh viên đã được học. Nội dung đưa vào nhằm giúp nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Ngôn ngữ sử dụng phù hợp với năng lực ngoại ngữ của sinh viên. - Các khóa học TACN thường được giảng dạy cho những người học có nhu cầu sử dụng Tiếng Anh trong môi trường công việc. - Là giờ học ngôn ngữ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếng Anh là công cụ truyền tải nội dung môn học. - Mục tiêu đầu ra (outcomes) là định hướng nội dung. - Mục tiêu học tập ngôn ngữ là tiềm ẩn hoặc ngẫu nhiên. - Sinh viên được đánh giá kết quả theo nội dung môn học. - Các khóa học EMI thường được giảng dạy cho các lớp chuyên môn và do giáo viên chuyên môn thực hiện. - Là giờ học chuyên môn.

3.2. So sánh hoạt động dạy tiếng Anh chuyên ngành và dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh

3.2.1. Chương trình giảng dạy

Chương trình giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành được thiết kế dựa trên việc phân tích nhu cầu của các bên liên quan như người học, người dạy, nhà tuyển dụng... để trả lời câu hỏi 'dạy gì', 'như thế nào' cho khóa học, sau đó là thiết kế chương trình, lựa chọn học liệu, phương pháp giảng dạy và đánh giá phù hợp. Ví dụ như ngành đào tạo 'Công nghệ kỹ thuật hóa học' có môn học TACN là 'English for Oil Refining and Petrochemistry' (Tiếng Anh chuyên ngành Lọc Hóa dầu) được dạy cho sinh viên năm thứ 4 sau khi đã hoàn thành 6 tín chỉ tiếng Anh cơ bản và các môn học chuyên ngành liên quan đến công nghệ hóa dầu. Nói một cách khác, sinh viên được học TACN sau khi đã được học tiếng Anh cơ bản và chuyên môn liên quan đến nội dung được dạy trong TACN.

Chương trình dạy CNBTA là chương trình dạy tất cả các môn học bằng tiếng Anh từ các

môn cơ bản (trừ môn triết học và GDTC) đến các môn chuyên ngành (chương trình học bằng tiếng Anh (chương trình học được thiết kế cao) và không có môn học TACN. Các môn học bắt buộc nằm trong chương trình đào tạo tiên của trường Đại học Mỏ - Địa chất học nâng cao năng lực tiếng Anh vào HK1, bắt đầu từ HK2 sinh viên học các môn học tiếng Anh bao gồm cả chuyên ngành. Như vậy, sinh viên không học kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Việt mà học trực tiếp các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh có thể là giáo viên người Việt hoặc các giáo sư nước ngoài giảng dạy.

3.2.2. Giáo trình và cách thức lên lớp

Tại các trường đại học khối kỹ thuật, giáo trình TACN do giáo viên chuyên ngữ biên soạn, giáo viên các khoa chuyên môn biên soạn biên tập lại cho phù hợp với thời lượng và trình độ tiếng Anh của sinh viên. Giáo trình TACN được thiết kế giống như giáo trình tiếng Anh cơ bản bao gồm đầy đủ các bài tập hoạt động để luyện tập các kỹ năng nghe, đọc, viết. Nội dung bài học được gắn liền với nội dung chuyên ngành sinh viên đã được học và những tài liệu thực tế được giáo viên bổ sung trong quá trình dạy học. Nói một cách khác, giờ học tiếng Anh chuyên ngành thực chất là giờ học ngoại ngữ nhưng sinh viên sử dụng và luyện tập trong những tình huống gắn liền với thực tế và ngôn ngữ thực tế (email, tóm tắt, báo cáo ngắn, đọc hiểu, đối với đối tác...). Mục tiêu của môn học sinh viên có thể sử dụng tiếng Anh trong tình huống cụ thể liên quan đến nghề nghiệp định hướng sau này.

Giáo trình chuyên ngành (viết bằng tiếng Anh) thường là giáo trình của các trường nước ngoài, nằm trong chương trình đào tạo của một trường liên kết. Nội dung giáo trình chi đơn thuần là chuyên môn và các bài tập kèm, không liên quan đến việc kiểm tra kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Giáo viên dạy tiếng Anh là ngôn ngữ (công cụ) để truyền tải nội dung môn học và sinh viên nắm nội dung môn học qua việc nghe hiểu, trao đổi các bài tập tính toán... bằng ngôn ngữ

... một cách khác, giờ học này giống như
... môn học chuyên ngành khác, chỉ khác ở
... ngữ truyền đạt nội dung môn học.

3.2.3. Một số vấn đề về môn học TACN ở trường đại học khối kỹ thuật

Một số các trường đại học khối kỹ thuật
giao cho các khoa chuyên môn đảm nhận
việc dạy TACN do quan niệm của cả các lãnh
đạo và giáo viên bị nhầm lẫn với việc dạy
chuyên ngành bằng tiếng Anh. Hiện tại, mục
tiêu chủ yếu của các môn học TACN đều là
cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc, nội dung liên
quan đến chuyên ngành để sinh viên có thể
đọc được tài liệu chuyên môn bằng tiếng
Anh. Chính vì thế, các kỹ năng nghe, nói, và
đôi khi cả viết, cũng không được chú trọng
và thậm chí không đưa vào giờ dạy. Quan
điểm này ảnh hưởng đến cả việc lựa chọn,
biên soạn, biên tập giáo trình, bài giảng và
phương pháp dạy học trên lớp của các giáo
viên dạy TACN. Giáo viên khi soạn bài
giảng, tài liệu giảng dạy thường lấy các bài
đọc (một phần trong một chương sách) sau
đó biên tập thành bài giảng, bài đọc hiểu cho
sinh viên đọc trên lớp, giáo viên giải thích từ
vựng và yêu cầu sinh viên dịch sang tiếng
Việt. Có đến 156/175 sinh viên tại 5 lớp
TACN của trường Đại học Mỏ - Địa chất
thừa nhận không thể sử dụng tiếng Anh để
đọc tài liệu tham khảo về chuyên ngành của
mình do có quá nhiều từ mới và cấu trúc và
độ năng lực tiếng Anh còn hạn chế. 140/175
sinh viên nói không có hứng thú khi học
TACN do bài dài quá, nhiều từ mới, chủ yếu
là đọc và dịch nên không khí lớp học không
tươi náo, sinh viên không có hứng thú khi học
môn học này. (Dương Thúy Hương, 2017).
Điều này cũng chính là một trong những nguyên
nhân dẫn đến việc dạy và học TACN tại
trường ĐH Mỏ- Địa chất nói riêng và các
trường Đại học khối kỹ thuật nói chung
không hiệu quả và lãng phí.

KẾT LUẬN

Theo Hutchinson & Water (1987), giảng
dạy TACN là một lĩnh vực của giảng dạy
tiếng Anh. Phương pháp giảng dạy TACN
đặc biệt là phương pháp giảng dạy tiếng

Anh được áp dụng cho lớp học TACN mà
thôi. Cốt lõi của vấn đề giảng dạy TACN là
dạy và học tiếng Anh.

Bài viết này mới dừng lại ở việc so sánh
giữa hình thức dạy TACN với dạy CNBTA
với mục đích giúp các giáo viên chuyên môn
hiện đang dạy TACN có cái nhìn rõ ràng hơn
về TACN. Rõ ràng, không được coi tiếng
Anh chuyên ngành là một lĩnh vực phát triển
tách biệt với giảng dạy tiếng Anh. TACN là
một phần của sự chuyển đổi trong lĩnh vực
giảng dạy tiếng Anh theo đường hướng giao
tiếp trong dạy và học nhằm đáp ứng nhu cầu
của xã hội (Kenedy, 1991). Khi xác định rõ
được nhu cầu người học, nhu cầu xã hội, giáo
viên dạy TACN sẽ biết nên 'dạy gì' và 'như
thế nào' để từ đó xây dựng chương trình, bài
giảng, tài liệu bổ sung (update) và phương
pháp giảng dạy phù hợp để biến giờ học trở
nên hiệu quả và thực tế hơn.

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dearden, J. and E. Macaro. (2016). *Higher education teachers' attitude towards English medium instruction: a three-country comparison*. Studies in Second Language Learning and Teaching 6/3: 455-86.
- [2] Dương Thúy Hương (2017). *Dạy và học Tiếng Anh chuyên ngành tại trường Đại học Mỏ - Địa chất: thực trạng và giải pháp*. Hội thảo Khoa học Quốc gia, ĐHNN-ĐHQGHN (GRS 2017).
- [3] Dương Thúy Hương (2017). *Những khó khăn của người học trong chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh bậc đại học*. HNKH thường niên Đại học Thủy lợi.
- [4] Hutchinson, T. and A. Waters (1987). *English for specific purposes*. Cambridge University Press.
- [5] Kennedy, C & Bolitho, R (1991). *English for Specific Purposes: Essential Language Teaching Series*. London & Basingstoke, Modern English Publications.
- [6] Lê Thị Mai Hương (2010). *Giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành nhìn từ những góc độ khác nhau*. Tạp chí Luật học số 11/2010.
- [7] Martón del Pozo, Maróa. (2017). *CLIL and ESP: synergies and mutual inspiration*. International Journal of Language Studies. 11. pp. 49-68.